

Bản án số: 39/2020/HS-PT

Ngày: 28/4/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ**

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Lê Thanh Vân**

2. Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Mỹ Nhanh** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*  
Ông **Trần Văn Minh** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 26/2020/TLPT-HS ngày 17 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo Trần Thanh Q do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Trần Thanh Q, sinh năm 1957, tại tỉnh Bến Tre.

Nơi cư trú: Số B18, đường Đ, Phường 6, thành phố M, Tiền Giang. Nghề nghiệp: Thủ quỹ của Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố M (đã nghỉ hưu); Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn L và bà Lưu Thị B (cả hai đã chết). Anh, em ruột có 04 người. Bị cáo là con thứ 2 trong gia đình. Vợ: Lê Thị Phương L, sinh năm 1957, Bị cáo có 01 người con sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không.

(Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra bản án có 01 bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2001, Ban tổ chức chính quyền - Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ký Quyết định số 176/QĐTC ngày 14/8/2001 điều động Trần Thanh Q nhận nhiệm vụ tại trường trung học cơ sở P, thành phố M. Ngày 16/8/2001, Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố M ký quyết định số 88/2001/QĐ-PGD phân công Trần Thanh Q nhận công tác tại Tổ cơ sở vật chất - Tài chính, Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố M kể từ ngày 20/8/2001, hưởng lương và phụ cấp do Hiệu trưởng trường trung học cơ sở P, thành phố M cấp phát. Theo phân công nhiệm vụ của Trưởng Phòng giáo dục và Đào tạo thành phố M phân công Trần Thanh Q giữ nhiệm vụ công tác thủ quỹ. Trong năm 2016, Trần Thanh Q thực hiện nhiệm vụ được giao, sau khi thu các khoản tiền nộp khôi phục của các trường mầm non và trường tiểu học nộp vào ngân sách của Phòng giáo dục và đào tạo, Q đã tự ý lập các biên lai thu tiền, không đưa nội dung của các khoản thu trên vào sổ sách để đối chiếu với kế toán và chiếm đoạt số tiền của các trường mầm non và trường tiểu học nộp vào ngân sách của Phòng giáo dục và đào tạo để sử dụng vào mục đích cá nhân; cụ thể Q đã chiếm đoạt các khoản tiền sau:

*1/ Số tiền 79.126.285 đồng thu hồi tiền điện, tiền nước sinh hoạt hè tháng 6 và 7/2016 của các trường, cụ thể:*

- Trường mầm non S: 4.973.796 đồng.
- Trường mầm non V: 7.371.621 đồng.
- Trường mầm non R: 6.067.904 đồng.
- Trường mầm non H: 2.801.978 đồng.
- Trường mầm non P: 3.098.000 đồng.
- Trường mầm non T: 4.488.292 đồng.
- Trường mầm non A: 8.429.600 đồng.
- Trường mầm non S: 5.737.679 đồng.
- Trường mầm non H1: 8.000.000 đồng.
- Trường mầm non V1: 5.080.916 đồng.
- Trường mầm non M: 10.563.847 đồng.
- Trường mầm non H1: 12.512.652 đồng.

*2/ Số tiền 31.650.093 đồng thu hồi tiền lương tăng thêm dưới 2.34 các tháng 5, 6 và 7/2016 theo Nghị Định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ của các trường, cụ thể:*

- Trường mầm non V: 7.236.996 đồng.
- Trường mầm non R: 5.562.504 đồng.
- Trường mầm non H: 2.559.900 đồng.
- Trường mầm non T: 3.953.332 đồng.
- Trường mầm non T1: 3.804.936 đồng.
- Trường tiểu học H1: 3.140.880 đồng.

- Trường tiểu học K: 1.761.000 đồng.
- Trường mầm non V1: 3.630.545 đồng.

3/ Số tiền 12.718.865 đồng thu hồi tiền lương giáo viên nghỉ việc, chuyển công tác của các trường, cụ thể:

- Trường tiểu học H1: 4.704.551 đồng (Thu hồi tiền lương giáo viên nghỉ việc).
- Trường mầm non R: 8.014.314 đồng (Thu hồi tiền lương giáo viên chuyển công tác).

Căn cứ văn bản giải trình số 845 ngày 05/7/2019 của Phòng giáo dục đào tạo thành phố M xác định toàn bộ 03 khoản tiền gồm: Thu hồi tiền điện, tiền nước sinh hoạt hè tháng 6 và 7/2016 của các trường; thu hồi tiền lương tăng thêm dưới 2.34 các tháng 5, 6 và 7/2016 theo Nghị Định 47/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ; thu hồi tiền lương giáo viên nghỉ việc, chuyển công tác với tổng số tiền 123.495.243 đồng mà Trần Thanh Q chiếm đoạt đều là nguồn tiền của Phòng giáo dục đào tạo thành phố M.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Trần Thanh Q đã tự nguyện nộp 124.139.496 đồng để khắc phục hậu quả.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 155/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Tham ô tài sản”

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 04 (bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 11/12/2019, bị cáo Trần Thanh Q có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ. Cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ như điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp, còn nội dung kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có căn cứ. Sau cùng Viện kiểm sát cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của án sơ thẩm đã xét xử. Đồng thời, bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Trong năm 2016, lợi dụng nhiệm vụ được phân công làm thủ quỹ của Phòng giáo dục và đào tạo thành phố M, Trần Thanh Q đã chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 123.495.243 đồng, bao gồm: Tiền khôi phục tiền lương tăng thêm dưới 2.34, tiền điện nước sinh hoạt hè và tiền thu hồi tiền lương nghỉ việc giáo viên của các trường mầm non, tiểu học khi nộp vào ngân sách Phòng giáo dục và đào tạo thành phố M. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Tham ô tài sản” và áp dụng điểm d khoản 2 điều 278 Bộ luật hình sự 1999 đã được sửa đổi, bổ sung 2009 để xét xử là có cơ sở đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của nhà nước, lợi ích của nhân dân, gây dư luận xấu trong xã hội, làm giảm uy tín của người cán bộ đồng thời làm ảnh hưởng đến lòng tin của nhân dân đối với nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự quản lý kinh tế, ngân sách của địa phương. Vì vậy, cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo gây ra nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã có xem xét đến tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Trần Thanh Q.**

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 155/2019/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh Q phạm tội “Tham ô tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Trần Thanh Q 04 (bốn) năm tù; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

2/ Về án phí : Bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TP. M, tỉnh TG;
- VKSND TP. M, tỉnh TG;
- Công an TP. M, tỉnh TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**